

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 157/2023/DS-ST

Ngày: 29 – 9 – 2023

*“V/v Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 272/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng N .

Địa chỉ: Số nhà 02 đường L , Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thanh H , sinh năm 1979 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 45C đường Ng , khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn:* Bà Lý Thị N , sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 365 ấp Đ , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Cốc S (S1), sinh năm 1967 (vắng mặt).

2. Anh Huỳnh Quốc H , sinh năm 1983 (vắng mặt).

3. Anh Huỳnh Quốc Ngh , sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà 365 ấp Đ , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Lý Thị Ng (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đ , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/11/2022 của nguyên đơn và tại đơn xin giải quyết vắng mặt, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền ông Trần Thanh H trình bày:

Ngày 11/12/2015, Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Ngân hàng) với bà Lý Thị N đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201501141. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho bà N vay số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng); mục đích vay để nuôi bò và trồng màu; lãi suất 10%/năm; trả lãi hàng quý, trả nợ gốc vào ngày 15/11/2018, thời hạn vay là 36 tháng.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, bà Lý Thị N và ông Huỳnh Cốc S (S1) đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/128/2015/LH/HĐTC ngày 08/12/2015, tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 717927, diện tích 2.755m² tại thửa số 495 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại ấp Đ , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Huỳnh Cốc S ngày 13/11/2015.

- Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 717928, diện tích 282,1m² tại thửa số 553 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại ấp Đ , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Huỳnh Cốc S ngày 13/11/2015.

- Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 717929, diện tích 1.311m² tại thửa số 807 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại ấp Đ , xã L , thị xã Vĩnh

Châu, tỉnh Sóc Trăng, được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Huỳnh Cóc S ngày 13/11/2015.

Tính đến ngày 29/9/2023, bà Lý Thị N còn nợ của Ngân hàng tổng cộng là 201.670.685đ (hai trăm lẻ một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng) trong đó tiền nợ gốc là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), lãi trong hạn là 80.947.945đ (tám mươi triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng), lãi quá hạn là 10.722.740đ (mười triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với bà N yêu cầu thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, tuy nhiên bà N vẫn không thực hiện.

Nay, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Ném phải thanh toán số nợ nêu trên. Đồng thời, bà N còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

- *Đối với bị đơn Lý Thị N* : Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà N không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự, bà N cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 13/9/2023, bà N vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Cóc S (S1), anh Huỳnh Quốc H , anh Huỳnh Quốc Ngh và bà Lý Thị Ng : Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông Huỳnh Cóc S (S1), anh Huỳnh Quốc H , anh Huỳnh Quốc Ngh và bà Lý Thị Ng không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự, ông Huỳnh Cóc S (S1), anh Huỳnh Quốc

H , anh Huỳnh Quốc Ngh và bà Lý Thị Ng cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 13/9/2023, ông Huỳnh Cóc S (S1), anh Huỳnh Quốc H , anh Huỳnh Quốc Ngh và bà Lý Thị Ng vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Chứng cứ Tòa án thu thập được là: Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng bị đơn Lý Thị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Cóc S (S1), anh Huỳnh Quốc H , anh Huỳnh Quốc Ngh và bà Lý Thị Ng mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lý Thị N , ông Huỳnh Cóc S (S1), anh Huỳnh Quốc H , anh Huỳnh Quốc Ngh và bà Lý Thị Ng theo quy định của pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Lý Thị N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi đến ngày 29/9/2023, tổng cộng là 201.670.685đ (hai trăm lẻ một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng) trong đó tiền nợ gốc là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), lãi trong hạn là 80.947.945đ (tám mươi triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng), lãi quá hạn là 10.722.740đ (mười triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng). Đồng thời, bà N còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Quyết định về nghĩa vụ chịu

án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Lý Thị N cư trú tại ấp Đ , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Lý Thị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Cóc S (S1), anh Huỳnh Quốc H , anh Huỳnh Quốc Ngh và bà Lý Thị Ng đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày rõ yêu cầu của nguyên đơn và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn bà Lý Thị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Cóc S (S1), anh Huỳnh Quốc H , anh Huỳnh Quốc Ngh và bà Lý Thị Ng .

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201501141 ngày 11/12/2015. Bà N đã nhận đủ số tiền vay là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng); mục đích vay để nuôi bò và trồng màu. Nội dung của hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định hợp đồng tín dụng số 7606LAV201501141 ngày 11/12/2015 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và bà N đã nhận đủ tiền vay là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng). Như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, bà N đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201501141 ngày 11/12/2015 có lãi suất thỏa thuận là 10%/năm; trả lãi hàng quý. Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày 30/9/2023, bà N còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Đối với yêu cầu đề nghị xử lý khối tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, vợ chồng bà N và ông S (S1) đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/128/2015/LH/HĐTC ngày 08/12/2015, tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 717927, được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Huỳnh Cốc S ngày 13/11/2015. Diện tích 2.755m² tại thửa số 495 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại ấp Đ, xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, có vị trí, tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp thửa 497 và thửa 496.
- + Hướng Tây giáp đất thửa 494.
- + Hướng Nam giáp thửa 550 và thửa 496.
- + Hướng Bắc giáp thửa 406.

Loại đất cây hàng năm khác, trên đất không có tài sản.

- Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 717928, được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Huỳnh Cốc S ngày 13/11/2015. Diện tích 282,1m² tại thửa số 553 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại ấp Đ, xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, có vị trí, tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp thửa 550.
- + Hướng Tây giáp đất thửa 554.
- + Hướng Nam giáp thửa 1510.
- + Hướng Bắc giáp thửa 494.

Loại đất cây hàng năm khác, trên đất không có tài sản.

- Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 717929, được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Huỳnh Cốc S ngày 13/11/2015. Diện tích 1.311m² tại thửa số 807 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại ấp Đ , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, có vị trí, tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp thửa 806.

+ Hướng Tây giáp đất thửa 1189.

+ Hướng Nam giáp thửa 886.

+ Hướng Bắc giáp thửa 808.

Loại đất cây hàng năm khác, trên đất không có tài sản. Thửa đất này bà N trình bày là vợ chồng bà có cầm cố cho em bà là bà Lý Thị Ng .

Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản thì vợ chồng bà N – ông S tự nguyện, trực tiếp ký kết với Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ném thừa nhận phần đất này hiện nay vợ chồng bà N – ông S (S1) và hai con trai Huỳnh Quốc Ngh , Huỳnh Quốc H đang quản lý sử dụng. Ngoài ra, bà N trình bày phần đất tại 807 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại ấp Đ , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; vợ chồng bà cầm cố cho bà Lý Thị Ng . Hội đồng xét xử nhận định: Khi ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản, đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp do hai bên ký kết có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Bà N trình bày là có cầm cố cho bà Lý Thị Ng , tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự nhưng các đương sự đều vắng mặt và không trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp đối với việc cầm cố tài sản này thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, trường hợp bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và Ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp thì bị đơn Lý Thị N và

những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Cốc S (S1), anh Huỳnh Quốc H , anh Huỳnh Quốc Ngh và bà Lý Thị Ng phải bàn giao tài sản theo Hợp đồng thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bà Ném phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bà N phải trả lại cho nguyên đơn số tiền nêu trên là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bà N phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[5] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 295, 303, 325, 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn bà Lý Thị N , về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc bị đơn bà Lý Thị N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển N dư nợ tính đến ngày 29/9/2023, tổng cộng là 201.670.685đ (hai trăm lẻ một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng) trong đó tiền nợ gốc là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), lãi trong hạn

là 80.947.945đ (tám mươi triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng), lãi quá hạn là 10.722.740đ (mười triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng).

Đồng thời bà N còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

3. Trường hợp bà Lý Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng N và Ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì bị đơn Lý Thị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Cóc S (S1), anh Huỳnh Quốc H , anh Huỳnh Quốc Ngh và bà Lý Thị Ng phải giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/128/2015/LH/HĐTC ngày 08/12/2015, tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 717927, được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Huỳnh Cóc S ngày 13/11/2015. Diện tích 2.755m² tại thửa số 495 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại ấp Đ , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, có vị trí, tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp thửa 497 và thửa 496.

+ Hướng Tây giáp đất thửa 494.

+ Hướng Nam giáp thửa 550 và thửa 496.

+ Hướng Bắc giáp thửa 406.

Loại đất cây hàng năm khác, trên đất không có tài sản.

- Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 717928, được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Huỳnh Cóc S ngày 13/11/2015. Diện tích 282,1m² tại thửa số 553 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại ấp Đ , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, có vị trí, tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp thửa 550.

+ Hướng Tây giáp đất thửa 554.

+ Hướng Nam giáp thửa 1510.

+ Hướng Bắc giáp thửa 494.

Loại đất cây hàng năm khác, trên đất không có tài sản.

- Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CB 717929, được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Huỳnh Cóc

S ngày 13/11/2015. Diện tích 1.311m² tại thửa số 807 tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại ấp Đ , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, có vị trí, tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp thửa 806.
- + Hướng Tây giáp đất thửa 1189.
- + Hướng Nam giáp thửa 886.
- + Hướng Bắc giáp thửa 808.

Loại đất cây hàng năm khác, trên đất không có tài sản.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Lý Thị N chịu là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền này nguyên đơn Ngân hàng N đã nộp xong, bà Lý Thị N có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị N phải chịu là 10.083.534đ (mười triệu không trăm tám mươi ba nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng).

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.872.547đ (bốn triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006053 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VỖ THỊ HIẾU